

Số: 42/TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 20 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 90

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 20/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I Trên Sông Tiền					
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,62	giảm 0,28 g/l	cao hơn 5,97 g/l	cao hơn 3,68 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	5,63	tăng 0,16 g/l	cao hơn 5,25 g/l	cao hơn 3,58 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	4,45	tăng 0,43 g/l	cao hơn 4,12 g/l	cao hơn 2,55 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	3,50	giảm 0,5 g/l	cao hơn 3,5 g/l	cao hơn 2,4 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	3,00	giảm 0,2 g/l	cao hơn 3,0 g/l	cao hơn 1,8 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	2,15	giảm 0,2 g/l	cao hơn 2,15 g/l	cao hơn 0,89 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,15	giảm 0,44 g/l	cao hơn 1,15 g/l	cao hơn 0,35 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,53	giảm 0,25 g/l	cao hơn 0,53 g/l	thấp hơn 0,18 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,13	giảm 0,08 g/l	cao hơn 0,13 g/l	thấp hơn 0,17 g/l
10	Vàm Ba Rài (Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy)	0,02	giảm 0,04 g/l	cao hơn 0,02 g/l	cao hơn 0,02 g/l
11	Vàm Cái Bè (Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
12	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,18	tăng 0,02 g/l	cao hơn 0,18 g/l	cao hơn 0,09 g/l
II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo					
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	17,80	tăng 0,8 g/l	cao hơn 6,1 g/l	cao hơn 2,2 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	12,37	giảm 1,01 g/l	cao hơn 7,47 g/l	thấp hơn 0,03 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	5,20	giảm 2,9 g/l	cao hơn 4,6 g/l	thấp hơn 7,5 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	5,60	giảm 1,5 g/l	cao hơn 5,0 g/l	thấp hơn 4,4 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	7,20	giảm 0,3 g/l	cao hơn 4,0 g/l	thấp hơn 0,6 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	6,00	giảm 0,5 g/l	cao hơn 4,6 g/l	thấp hơn 0,4 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	3,10	tương đương	cao hơn 2,8 g/l	thấp hơn 0,1 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,80	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,8 g/l	cao hơn 0,1 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,30	tương đương	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 0,6 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,50	giảm 0,3 g/l	cao hơn 3,0 g/l	thấp hơn 0,2 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,77 đến -0,75 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,46 đến -0,45mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,28 đến +0,32 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): Cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Chùa 1 đóng. Cống Hai Tân, Mù U, Cái Sơn vận hành lấy gạn.

- Dự án Đông Ba Rài:

- + Cống Bàu Điền, Vàm Tắc II, Ông Tùng, Vàm Tắc I vận hành xả nước. Các cống còn lại vận hành tự do.

- Dự án Tây Ba Rài:

- + Cống Giồng Tre 2, Cầu Kênh đóng. Các cống còn lại vận hành tự do.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

TL.TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đức Thịnh